TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh P**

Bản án số: 179/2020/HS-PT
Ngày: 22-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử P thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Phương

Các thẩm phán: Ông Vũ Thế Phương;

Ông Võ Văn Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Tống Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử P thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 396/2019/TLPT-HS ngày 12 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Trương Hoàng P do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 411/2019/HS-ST ngày 06/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Bị cáo có kháng cáo:

Trương Hoàng P, sinh năm 1979 tại Q; Nơi cư trú: Khu phố 3, phường A, thành phố B, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Ngọc T, sinh năm 1944 và bà Nguyễn Thị Phong L, sinh năm 1956; Bị cáo có vợ là Mai Bạch N, sinh năm 1983, có 01 con sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú – *Có mặt;*

(Ngoài ra trong vụ án còn có người bị hại nhưng do không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Hoàng P hành nghề lái xe taxi, thường dừng đón khách tại khu vực ngã tư Vũng Tàu thuộc khu phố Bình Dương, phường L, thành phố B.

Khoảng 21 giờ ngày 19-02-2018, P đang đậu xe ô tô taxi biển số 60A-401.73 tại khu vực trên thì Nguyễn Quang H (sinh năm 1994, ngụ tại 187/9, tổ 5, khu phố Long Điềm, phường L, thành phố B, tỉnh Đ) cùng vợ, con xuống xe khách và liên hệ thuê xe taxi. Giữa P và H trao đổi với nhau nhưng không thỏa thuận được về tiền xe. H gọi xe taxi khác nhưng P ngăn chặn không cho người khác đến chở H nên H và P lời qua tiếng lại dẫn đến cãi nhau. Sau đó, H gọi điện thoại nhờ Nguyễn Quang Bình (anh trai H) đến để đánh P.

Khoảng 15 phút sau, Bình cùng các đối tượng tên Linh, Hùng (là bạn của Bình không rõ nhân thân, lai lịch) đến gặp H. Lúc này, H chỉ tay về phía P và nói "Thằng đó kìa", sau đó nhóm của H đi tới chỗ P đang ngồi. Thấy vậy, P bỏ chạy vào hẻm nhặt được 01 (Một) con dao tự chế dài khoảng 60cm, cán màu đen, quay lại đuổi chém nhóm của H. H bỏ chạy nhưng bị vấp ngã xuống đường. Lúc này, P cầm dao chạy đến chém 01 (Một) nhát xuống người H thì H đưa chân trái lên đỡ nên bị chém trúng đầu gối trái gây thương tích. P tiếp tục đuổi chém B, L, H1 nhưng hai bên không gây thương tích gì cho nhau. Sau đó, Bình đưa H đi cấp cứu ở Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Nai.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số0218/GĐPY/2018 ngày 26-4-2018 của Giám định viên Trung tâm pháp y Sở y tế Đồng Nai, kết luận thương tích của anh Nguyễn Quang H như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Tổn thương thấu bao khớp gối trái, rách bán phần dây chằng chéo trước gối trái, hiện hạn chế vận động khớp gối trái từ $0^0 \rightarrow 125^0$ (Áp dụng Chương 8, điều VII, mục 11.1), tỷ lệ 11%;

- Vết thương gối trái để lại sẹo kích thước 07x0,3cm (Áp dụng Chương 9, điều I, mục 1), tỷ lệ 03%.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể (Áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 14% (Mười bốn phần trăm).

- Vật gây thương tích: Vật sắc.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (Một) con dao tự chế (dài khoảng 60cm, cán màu đen).

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Quang H yêu cầu bị cáo Trương Hoàng P bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tinh thần và các khoản chi phí khác với tổng số tiền là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). P đã nộp số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B để bồi thường cho H.

Tại bản án sơ thẩm số 411/2019/HS-ST ngày 06/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B áp dụng điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương

Hoàng P 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 17/9/2019, bị cáo Trương Hoàng P có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo P khẳng định cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" là đúng người, đúng tội. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo; sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã bồi thường cho bị hại 20.000.000 đồng và bị hại đã có đơn bãi nại cho bị cáo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: thành khẩn khai báo, nhân thân tốt, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại và được bị hại bãi nại; được biết sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã bồi thường số tiền 20.000.000 đồng, đây là tình tiết mới. Trong thời gian tại ngoại, bị cáo chấp hành tốt chủ trương pháp luật và không có vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng sơ thẩm và P thẩm đều thực hiện đầy đủ, trình tự thủ tục theo quy định pháp luật. Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục P thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Trương Hoàng P có mâu thuẫn với Nguyễn Quang H, do đó H đã rủ người đến để đánh P. Trên đường bỏ chạy, P nhặt được 01 (một) con dao tự chế và quay lại đuổi chém nhóm của H. Hậu quả P gây thương tích cho Nguyễn Quang B (bên nhóm của H) với tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 14%. Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo Trương Hoàng P về tội "Cố ý gây thương tích" là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cấp sơ thẩm áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo mức án 01 (một) năm 8 (tám) tháng tù là có cơ sở.

Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; cấp sơ thẩm tuyên buộc bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 30.000.000 đồng. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã trực tiếp bồi thường số tiền còn lại là 20.000.000 đồng, được bị hại xác nhận và làm đơn bãi nại cho bị cáo; đây là tình tiết giảm nhẹ mới ở cấp P thẩm, mặt khác bị hại cũng có phần lỗi là gọi điện cho anh trai, anh trai của bị hại gọi thêm 02 đối tượng

nữa là L và H1 đến để đánh P dẫn đến gây áp lực cho P thực hiện hành vi phạm tội; ngoài ra bị cáo đã ly hôn, hiện nay đang nuôi con nhỏ và cha mẹ già, là lao động chính trong gia đình. Từ những tình tiết ở trên, xét thấy cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục cho bị cáo và phòng ngừa chung.

Về trách nhiệm dân sự: Án sơ thẩm tuyên buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng, bị cáo đã trực tiếp bồi thường 20.000.000 đồng nên sửa lại phần tuyên án về trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo P tiếp tục bồi thường số tiền 10.000.000 đồng cho bị hại.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000 đồng mà bị cáo P đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo.

[4] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự P thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Hoàng P, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 411/2019/HS-ST ngày 06/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa về hình phạt và trách nhiệm dân sự.

Tuyên xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt: Bị cáo Trương Hoàng P 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Cố ý gây thương tích". Thời gian thử thách là 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án P thẩm.

Giao bị cáo Trương Hoàng P cho Ủy ban nhân dân phường A, thành phố B, tỉnh Đ giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 357, 584, 585, 590 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Trương Hoàng P phải bồi thường cho anh Nguyễn Quang H số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

2. Về biện pháp tư pháp: Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) mà bị cáo Trương Hoàng P đã nộp theo Biên lai thu số 009801 ngày 05/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo.

3. Về án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự P thẩm.

4. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án P thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND thành phố Biên Hòa (2);
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Phòng PV06 – Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ P THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Nam Phương